

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: GIÁO DỤC MẦM NON**

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần:** CÁC CHUYÊN ĐỀ ĐỔI MỚI TRONG GIÁO DỤC MẦM NON  
(MODULES OF INNOVATIONS IN PRE-SCHOOL EDUCATION)

**Mã số:**

**2. Số tín chỉ:** 03

**3. Đối tượng:** Sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, hệ chính quy

**4. Phân bổ thời gian**

| Tên đơn vị<br>tín chỉ | Phân bổ số tiết |         |           |                        | Tổng |
|-----------------------|-----------------|---------|-----------|------------------------|------|
|                       | Lý thuyết       | Bài tập | Thảo luận | Thực hành,<br>thực tập |      |
| 1                     | 9               |         |           | 12                     | 21   |
| 2                     | 9               |         |           | 12                     | 21   |
| 3                     | 9               |         |           | 12                     | 21   |

**5. Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành các học phần: Tâm lý, Giáo dục học mầm non.

**6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức:

Chuyên đề 1: Sinh viên nắm vững hệ thống kiến thức cơ bản về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở trường mầm non: Khái niệm, ý nghĩa, cách phân loại kỹ năng sống nói chung và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non nói riêng; nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non.

Chuyên đề 2: Cung cấp cho sinh viên một số vấn đề về xây dựng môi trường lớp học: Khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc xây dựng môi trường lớp học; Nội dung, hình thức và cách xây dựng, tổ chức môi trường lớp học ở các góc

Chuyên đề 3: Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về xâm hại tình dục trẻ em và biết tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mầm non cách phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em.

- Kỹ năng:

+ Sinh viên có khả năng thực hành tổ chức hình thành kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non

+ Sinh viên thiết kế và xây dựng môi trường lớp học ở các góc theo chủ đề.

+ Thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em.

- Thái độ:

+ Góp phần bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của người giáo viên trong tương lai.

+ Giáo dục cho sinh viên ý thức, trách nhiệm trong công việc, góp phần rèn luyện những phẩm chất đạo đức cần thiết của người giáo viên như: lòng yêu nghề, mến trẻ, tính kiên trì, cẩn thận, có ý thức phê bình và tự phê bình.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra:

Sau khi học xong học phần giúp sinh viên có những tri thức để tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và đời sống cho trẻ lứa tuổi mầm non.

## **7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần cung cấp cho sinh viên nội dung các chuyên đề:

Chuyên đề 1: Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non

- Một số vấn đề chung về kỹ năng sống: Khái niệm, ý nghĩa, cách phân loại kỹ năng sống nói chung và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non nói riêng; Các nội dung, phương pháp, hình thức... giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở trường mầm non.

Chuyên đề 2: Tổ chức môi trường lớp học cho trẻ mầm non

- Một số vấn đề về xây dựng môi trường lớp học: Khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc xây dựng môi trường lớp học; Nội dung, hình thức và cách xây dựng, tổ chức môi trường lớp học ở các góc.

Chuyên đề 3: Giáo dục trẻ cách phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em trong trường mầm non.

- Một số kiến thức cơ bản về xâm hại tình dục trẻ em và tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mầm non cách phòng tránh xâm hại tình dục.

## **8. Nhiệm vụ của sinh viên**

Để hoàn thành học phần này sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Về kiến thức: Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày trên lớp.

- Về các điều kiện khác: Trên cơ sở tài liệu chính, sinh viên phải đọc, nghiên cứu những tài liệu tham khảo khác có liên quan đến từng phần, từng chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên; Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân, tham gia đầy đủ các buổi học theo quy định (dự lớp tối thiểu 80% tổng số tiết của học phần), thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế 43.

## **9. Tài liệu học tập**

- Tài liệu chính:

Lê Thị Vân, *Các chuyên đề đổi mới trong giáo dục mầm non*, Giáo trình lưu hành nội bộ, Đại học Quảng Bình.

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Thành Bình (2007), Giáo trình *Giáo dục kỹ năng sống*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục - Đào tạo (2009), *Chương trình giáo dục mầm non*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[3]. Nguyễn Ánh Tuyết (Chủ biên), Nguyễn Thị Như Mai (2008), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. Nhà xuất bản Giáo dục.

[4]. Trịnh Dân - Đinh Văn Vang (2007), *Giáo dục học trẻ em*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[5]. Lê Ngọc Ái (2000), *Một số vấn đề chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, môi trường cho trẻ từ 0 - 6 tuổi*, Nhà xuất bản Giáo dục.

### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ khi lên lớp, kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc học phần.

| TT                           | Các chỉ tiêu đánh giá   | Phương pháp đánh giá  | Ghi chú              |
|------------------------------|---|---|----------------------|
| <i>Chuyên cần, thái độ</i>   |   |   |                      |
| 1                            | - Tham gia trên lớp: 80% thời gian quy định.<br>- Chuẩn bị bài tốt<br>- Tích cực xây dựng bài trên lớp.   | Điểm danh, quan sát.  | Theo cá nhân         |
| <i>Kiểm tra thường xuyên</i> |   |   |                      |
| 2                            | - Nội dung 1: Sinh viên thiết kế giáo án giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các độ tuổi thông qua các hoạt động.<br>Tổ chức các hoạt động để giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.<br>- Nội dung 2: thiết kế và xây dựng môi trường lớp học ở các góc.<br>- Nội dung 3: Thiết kế nội dung giáo dục phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em trong trường mầm non | Viết hoặc thực hành<br><br>Viết hoặc thực hành<br><br>Thực hành | Theo nhóm và cá nhân |

|                    |  |   |                         |
|--------------------|--|---|-------------------------|
| 3                  | Thực hành:<br>- Kỹ năng thực hiện nội dung 1:<br>Tập giảng hoạt động hình thành kỹ năng sống cho trẻ ở trường mầm non.<br>- Kỹ năng thực hiện nội dung 2:<br>Thực hành xây dựng môi trường lớp học theo chủ đề.<br>- Kỹ năng thực hiện nội dung 3: Tổ chức các hoạt động giáo dục phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em trong trường mầm non | Giảng viên quan sát, hướng dẫn, đánh giá<br><br>Quan sát, đánh giá kết quả<br><br>Quan sát và đánh giá cách tổ chức các hoạt động | Theo nhóm và cá nhân    |
| <i>Các bài thi</i> |  |   |                         |
| 4                  | Thi kết thúc học phần  | Thi viết, vấn đáp hoặc thực hành  | Theo cá nhân hoặc nhóm. |

## 11. Thang điểm

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

| Nội dung     | Chuyên cần, thái độ | Kiểm tra thường xuyên | Thi kết thúc HP |
|--------------|---------------------|-----------------------|-----------------|
| Trọng số (%) | 5%                  | 30%                   | 65%             |

## 12. Nội dung chi tiết học phần

### CHƯƠNG 1. GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẦM NON (LT: 09, TH: 12)

#### 1.1. Một số vấn đề chung về giáo dục kỹ năng sống

##### 1.1.1. Khái niệm

##### 1.1.2. Phân loại kỹ năng sống

##### 1.1.3. Sự cần thiết phải giáo dục kỹ năng sống cho trẻ dưới 6 tuổi

##### 1.1.4. Một số nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ dưới 6 tuổi

##### 1.1.5. Giáo dục kỹ năng sống và tiếp cận kỹ năng sống

##### 1.1.6. Định hướng giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường phổ thông ở VN

#### 1.2. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non

##### 1.2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục kỹ năng sống

##### 1.2.2. Nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non

##### 1.2.3. Nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non

- 1.2.4. Phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non
- 1.2.5. Các hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non
- 1.3. Thực hành tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non
  - 1.3.1. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các tình huống
  - 1.3.2. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua thơ, truyện
  - 1.3.3. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua Lễ hội

## CHƯƠNG 2. TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG LỚP HỌC CHO TRẺ MẦM NON (LT: 09, TH: 12)

- 2.1. Những vấn đề chung về tổ chức môi trường lớp học cho trẻ mầm non
  - 2.1.1. Khái niệm
  - 2.1.2. Ý nghĩa của việc xây dựng môi trường lớp học trong trường MN.
  - 2.1.3. Nguyên tắc chung của việc thiết kế môi trường lớp học trong trường mầm non
  - 2.1.4. Cơ sở định hướng quá trình tổ chức môi trường lớp học cho trẻ
  - 2.1.5. Các yếu tố cần lưu ý khi tổ chức môi trường lớp học cho trẻ
  - 2.1.6. Vai trò của giáo viên trong quá trình tổ chức môi trường lớp học cho trẻ mầm non
- 2.2. Tổ chức môi trường lớp học cho trẻ mầm non
  - 2.2.1. Tổ chức môi trường hoạt động trong lớp cho trẻ
  - 2.2.2. Lập kế hoạch tổ chức môi trường hoạt động ở các góc cho trẻ MN
- 2.3. Thực hành: Sinh viên thiết kế và xây dựng môi trường lớp học ở các góc theo các chủ đề: Bản thân, trường mầm non, gia đình, thế giới động - thực vật, nghề nghiệp, giao thông...

## CHƯƠNG 3. GIÁO DỤC PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM TRONG TRƯỜNG MẦM NON (LT: 09, TH: 12)

- 3.1. Một số vấn đề chung về giáo dục phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em
  - 3.1.1. Xâm hại trẻ em
  - 3.1.2. Xâm hại tình dục trẻ em
  - 3.1.3. Nạn nhân dễ bị xâm hại tình dục
  - 3.1.4. Thủ phạm xâm hại tình dục trẻ em
  - 3.1.5. Hậu quả khôn lường
  - 3.1.6. Thời điểm có nguy cơ xảy ra xâm hại tình dục

- 3.1.7. Các dấu hiệu cảnh báo trẻ có nguy cơ bị xâm hại tình dục
- 3.1.8. Cách xử trí khi trẻ bị xâm hại tình dục
- 3.1.9. Bắt đầu trò chuyện về giới tính khi trẻ 2 tuổi
- 3.2. Một số giải pháp phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em
- 3.3. Dạy trẻ mầm non kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục
- 3.4. Thực hành: Thiết kế các hoạt động giáo dục kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục trẻ em.

*Quảng Bình, ngày tháng năm*

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS. Hoàng Dương Hùng**

